

ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN, TÍCH HỢP
Năm học 2021 - 2022

I. LỚP CHUYÊN, TÍCH HỢP

Mã trường	Tên trường	Môn	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2
01FA02	THPT BÙI THỊ XUÂN	TICHHOP	32	32.1
01HA03	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA	CANH	47.5	47.6
		CLY	47	47.4
		CSI	47.6	48.2
		CTIN	43.9	44.5
		CTO	47.6	48.5
		CVAN	45.9	46.2
		CHOA	47.5	47.8
		TICHHOP	34.3	35
01HB05	THPT LƯƠNG THẾ VINH	TICHHOP	29.6	30
03FA02	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	TICHHOP	33.7	34.2
05FA01	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG	CANH	48.1	48.5
		CDIA	48.5	49
		CLY	48.5	49
		CNHA	38	39
		CPHA	37	38
		CSI	49.4	49.6
		CSU	47.8	48.3
		CTIN	46.9	47.5
		CTO	49.1	50
		CTRU	42	43
		CVAN	46.6	47
		CHOA	49.1	49.5
		TICHHOP	35.4	36
		CANH	46.7	47
06FA01	THPT MẠC ĐÌNH CHI	CLY	44.7	45.1
		CSI	45.7	46.2
		CTO	45	45.8
		CVAN	44.6	44.8
		CHOA	46.1	46.4

Mã trường	Tên trường	Môn	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2
13FA03	THPT GIA ĐỊNH	CANH	47.3	47.3
		CLY	44.9	45.2
		CTIN	43.5	43.6
		CTO	46.3	46.7
		CVAN	45.4	45.7
		CHOA	46.4	46.4
		TICHHOP	33	33.2
15FA01	THPT PHÚ NHUẬN	TICHHOP	28.2	29
16FA20	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	CANH	47.2	47.4
		CLY	45.1	45.8
		CTO	46.9	47.9
		CVAN	45	45.3
		CHOA	47.1	47.3
		TICHHOP	31	31.3
17FA01	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN	CANH	47.2	47.5
		CLY	45.1	45.7
		CTO	45.3	46
		CVAN	44.8	45
		CHOA	45.7	45.8
		TICHHOP	30.3	30.5

II. LỚP KHÔNG CHUYÊN

STT	TRƯỜNG		Điểm chuẩn NV3	Điểm chuẩn NV4
1	THPT chuyên Lê Hồng Phong		27.6	28.1
2	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		28	28.5



Nguyễn Văn Hiếu